TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19** / 2019/ HS-ST
Ngày: 25 - 2 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đào
2. Ông Nguyễn Văn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 2 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/ 2019/ TLST-HS, ngày 25 tháng 1 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn K.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày: 25/8/1978 huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Cán bộ ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Bình.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955; Con bà Lương Thị L, sinh năm 1955; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 3 anh, em, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình.
- Tiền án; tiền sự: không
- Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt đảng tại Chi bộ Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Huyện ủy P đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 14 tháng 11 năm 2018.

Bị cáo Nguyễn Văn K bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2018 đến ngày 03/12/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 (đã chết)

Địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyên : Bà Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1956 (mẹ đẻ anh Nguyên- Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Vũ Thị T, sinh năm 1980 (vợ anh N– Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Nguyên : Ông Nguyễn Văn Phòng, sinh năm 1953

Địa chỉ: Xóm Núi 3, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông Phòng có mặt tại phiên tòa)

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm Quyết Thắng, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Mùi, sinh năm 1955

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ((Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ 23, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Chị Đồng Thị M, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

5. Anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

6. Bà Lê Thị H, sinh năm 1969
Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

7. Chị Đàm Thị T, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

8. Anh Nghiêm Xuân H, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

9. Ông Vũ Văn K, sinh năm 1969
Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện P, TP Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

10. Cháu Dương Văn T, sinh năm 2003
Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
11.Cháu Dương Văn T, sinh năm 2003
Nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người giám hộ cho cháu Dương Văn T, Dương Văn T:
Ông Dương Văn D, sinh năm 1953
Nơi cư trú: Xóm Diễn Cầu, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/11/2018, Nguyễn Văn K cùng Nguyễn Công H đều làm việc tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện P, tỉnh Thái Nguyên cùng các ông Đinh Văn Đ, Nghiêm Xuân H, Nguyễn Thanh L, Dương Văn H và bà Đồng Thị M đi ăn và uống rượu tại quán thịt chó nhà ông Nguyễn Chí Đ, trú tại Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày thì H và K ăn xong, H ra về trước còn K ngồi uống nước tại quán và gọi điện cho bạn là chị Nguyễn Ngọc T để hẹn đi uống nước. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO Lacetti màu ghi (bạc), BKS: 20A-019.33 của K đi về hướng thị trấn H, P theo tuyến đường tỉnh lộ 261E. Đến ngã ba xóm Phú Lương, xã Lương Phú thì K điều khiển xe ôtô quay ngược lại, đi theo đường tỉnh 261E về phía xóm L, xã T, huyện P để đón T. Khi đi đến đoạn đường cách ngã

ba xóm Phú Lương, xã Lương Phú khoảng 400m thuộc địa phận xóm Diễn Cầu, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, K điều khiển xe ôtô với vận tốc khoảng 40 km/h, trong điều kiện trời tối, mưa, không có đèn đường chiếu sáng. K đang điều khiển xe thì có điện thoại gọi đến vào điện thoại di động của K, K liền dùng tay trái cầm điện thoại để bấm nút nghe thì phía trước có một xe mô tô đi ngược chiều xe K điều khiển đi đến gần, thấy ánh sáng đèn xe chiếu lại gần nên K tránh xe mô tô, do tay trái đang cầm điện thoại, mắt nhìn vào màn hình điện thoại nên K dùng tay phải đánh lái về phía bên phải để tránh xe mô tô đi ngược chiều mà không quan sát phía trước. Do không chú ý quan sát nên xe ô tô của K đâm vào đuôi xe môtô BKS: 33L7-5413 đang đỗ ở lề đất sát rìa đường nhựa bên phải theo hướng thị trấn Hương Sơn đi xã Tân Đức, trên xe có anh Nguyễn Văn N đang ngồi ở yên sau, đồng thời va quệt vào anh Nguyễn Văn G đang đứng tiểu tiện gần xe mô tô (Anh Nvà anh G trên đường đi ăn cỗ về nhà ở xã Dương Thành, huyện Phú Bình thì dừng, đỗ xe mô tô trên lề đất bên phải đường để anh Nđi vệ sinh). Hậu quả: xe mô tô và anh Nguyễn Văn N bị đâm va văng người ra phía trước, anh Nguyễn Văn G bị hất văng xuống bãi đất ven đường, xe mô tô bị hư hỏng nặng. Sau khi xảy ra va chạm, K xuống xe đi bộ quay lại thì thấy anh N nằm bất động, nghĩ là anh Nđã chết nên K hoảng sợ và điều khiển xe ô tô bỏ đi khỏi hiện trường, K tiếp tục đi về xóm Lềnh, Tân Đức để đón T. Trên đường đi, chị T có nghe thấy tiếng động phát ra từ xe ô tô do hư hỏng sau va chạm nên hỏi K nguyên nhân thì K trả lời là vừa đâm va với một xe mô tô, không biết tình trạng người bị xe của K đâm va vào như thế nào. Sau đó K cùng T đi đến gara sửa chữa ô tô "HC" tại xã Đức Thắng, Hiệp Hòa, Bắc G để sửa xe. K để xe ô tô tại gara "HC" rồi thuê xe Taxi đi cùng T về nhà nghỉ Thanh Hiền tại tổ 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ngủ qua đêm tại đây. Sáng ngày 12/11/2018 K đi làm bình thường còn chị T đi xuống ga ra ô tô HC để chờ chủ Gara báo giá sửa xe ô tô.

Ngay sau khi nhận được tin báo vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng có liên quan, xác minh làm rõ vụ việc. Ngày 12/11/2018 đã triệu tập Nguyễn Văn K và Nguyễn Ngọc T đến làm việc. Tại Cơ quan cánh sát điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Nguyễn Ngọc T khai nhận không được K nói cụ thể về nội dung, hậu quả của vụ tai nạn như thế nào, có ai bị thương, bị chết hay không.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phú Bình đã tiến hành thu giữ chiếc xe ô tô biển số 20A-019.33 tại gara ô tô "HC", tại thời điểm thu giữ xe ô tô đã bị tháo dỡ những bộ phận hư hỏng ở phía trước đầu xe.

+ Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Tình trạng hiện trường: xe mô tô nằm tại vị trí cuối cùng sau khi đâm va, phương tiện gây tai nạn đã rời khỏi hiện trường, nạn nhân được người dân đưa đi bệnh viện.

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, được dải nhựa áp phan, rộng 4,8m. Hai bên là hai lề đất rộng 01m, đoạn đường thuộc KM02+120, đường tỉnh lộ 261E, đoạn thuộc xóm Diễn Cầu, Tân Đức, Phú Bình, Thái Nguyên.

- Lấy mép đường theo hướng Phú Bình, Thái Nguyên đi xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G làm mép đường chuẩn để đo cho toàn bộ hiện trường. Vị trí dấu vết phương tiện đo theo hướng vuông góc với mép đường. Lấy cột mốc KM02+100 làm mốc cố định để định vị cho toàn bộ hiện trường.

Vị trí số (01) trên sơ đồ hiện trường là vết hằn lốp trên mặt đường dài 10,20m, rộng 0,13m. Vết hằn lốp nằm ở nề đường bên phải hướng Phú Bình đi Phúc Sơn. Đo điểm đầu vết hằn lốp vào mép đường có số đo là 0,30m, điểm cuối vết hằn lốp nằm tại mép đường bên phải hướng Phú Bình đi Phúc Sơn; Vị trí số (02) trên sơ đồ hiện trường là xe mô tô BKS: 33L7-5413 đang nằm tại phần lề đường bên phải hướng Phú Bình đi Phúc Sơn, xe nằm đổ nghiêng bên trái của xe, đầu xe quay chếch hướng vào mép đường. Đo tâm bánh trước xe mô tô vào mép đường có số đo 1,90m. Đo tâm trục bánh sau xe mô tô đến mép đường có số đo là 0,80m; Vị trí số (03) trên sơ đồ hiện trường là là vùng đất bị cày sới, kích thước (0,30 x 0,20)m. Đo tâm vùng đất cày sới vào mép đường có số đo là 0,30m; Vị trí số (04) trên sơ đồ hiện trường là vùng mảnh nhựa vỡ màu trắng bạc, xanh, đen nằm rải rác tại phần mép đường bên phải hướng Phú Bình đi Phúc Sơn. Đo tâm vùng mảnh vỡ vào mép đường có số đo là 1,60m. Đo khoảng các từ điểm cuối vết hằn lốp (1) đến tâm trục bánh sau xe mô tô (2) có số đo là 5,5m; Vị trí số (05) trên sơ đồ hiện trường là mảnh chắn bùn gắn biển số 33L7-5413 nằm tại phần đường bên phải hướng Phú Bình đi Phúc Sơn. Đo từ mảnh biển số vào mép đường có số đo là 0,20m; Đo khoảng cách từ tâm trục sau xe mô tô vị trí số (2) đến mảnh chắn bùn gắn biển số vị trí (5) có số đo là 2,30m. Vị trí số (06) trên sơ đồ hiện trường là vết máu có kích thước (0,01 x 0,01)m. Vết máu nằm trùng với mép đường bên phải hướng Phú Bình đi Phúc Sơn. Đo khoảng cách từ mảnh chắn bùn gắn biển số (5) đến vết máu (6) có số đo là 1,7m.
Đo khoảng cách từ cột mốc KM02+100 đến điểm đầu vết hằn lốp (1) có số đo là 9,80m.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện là xe ô tô Daewoo Lacetti biển số 20A-019.33 xác định:*

- Xe ôtô biển số: 20A- 01933, nhãn hiệu Daewoo Lacetti, màu sơn: ghi, số máy: F16D39807191, số khung: RLLANF46DBH904984

+ Tình trạng xe: được niêm phong theo biên bản làm việc do cơ quan CSĐT - Công an huyện Phú Bình lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 12/11/2018 tại xóm Hưng

Thịnh, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Khám các dấu vết liên quan ngoài xe: Nắp capô phía trước của đầu xe bị bóp méo từ trước về sau, từ dưới lên trên trong khoảng kích thước (50,0 X 30,0) cm. Điểm thấp nhất cách vị trí mặt đất 68,0 cm khi xe được dựng thẳng, không tải. Tại đây có vết lõm hình vòng cung, kích thước (25,0 X 14,0) cm. Điểm vòng cung bên phải cách má lốp ngoài bên phải của xe là 63,0 cm trên mặt ngoài vết lõm hình cánh cung có bám dính vật chất màu xanh, dạng trượt xước và bong tróc sơn; Cạnh ngoài bên phải của nắp Capô trước bị cong từ trước về sau, từ ngoài vào trong, điểm thấp nhất cách mặt đất 81,0 cm khi xe không tải; Mặt ngoài phía trên nắp Capô có vùng lõm trong khoảng kích thước (66,0 x 55,0) cm; Xe đã tháo rời các bộ phận: biển số phía trước, ba đờ Sốc phía trước, 02 cụm đèn chiếu sáng phía trước, két nước, dàn nóng điều hòa, 02 quạt làm mát động cơ, mặt ga lăng, xương ba đờ sốc phía trước, xương nắp Capô; Thanh ngang bằng kim loại (được bắt nối với khung xe) phía trước của xe bị cong, vênh, vặn từ trước về sau và bong tróc lớp sơn phủ ngoài, kích thước (20,0 x 6,0) cm. Điểm xước thấp nhất cách mặt đất 22,0 cm khi xe không tải. Phần máng nhựa dưới năp Capô bị nứt vỡ, kích thước (50,0 x 0,4) cm; Ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu bên trái bị mài xước theo hướng từ trước về sau, kích thước (7,0 x 7,0) cm. Tại đây có bám dính nhiều vật chất bùn; Mở niêm phong 04 cánh cửa xe lấy ra và khám nghiệm các dấu vết trên các bộ phận đã tháo rời; Ba đờ Sốc phía trước bị nứt vỡ phần giữa, dưới, bên phải gắn biển số xe. Mặt ngoài ba đờ Sốc bên phải bị mài xước, tại đây bám dính vật chất màu xanh trong khoảng kích thước (33,0 x 13,0) cm. Ở trên phần đầu gắn biển số xe bị mài trượt xước chiều từ trước về sau và có bám dính vật chất màu xanh, kích thước (10,0 x8,0) cm; Xương ba đờ sốc bằng nhựa màu đen, bị nứt vỡ, mài trượt xước, kích thước (10,0 x 8,0). Mài xước vị trí giữa, cách đầu ngoài cùng bên phải là 43,0 cm; Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên phải phía trước bị nứt vỡ phần nhựa bên ngoài và pha đèn; Cụm đèn chiếu sáng bên trái phía trước còn nguyên vẹn; Quạt làm mát ký hiệu 1E24 bị nứt vỡ; Quạt làm mát ký hiệu 1E25 còn nguyên vẹn; Dàn nóng điều hòa bị móp méo, không rõ hình. Két nước làm mát bị cong vênh, nứt vỡ; Biển số phía trước còn nguyên vẹn; Xương nắp Capô bị cong vênh; Ga lăng bị vỡ rời phần bên phải. Tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện: 04 bốn quả bánh, lốp còn hơi.

Qúa trình khám nghiệm đã thu giữ mẫu vật chất màu xanh trượt xước bám dính trên nắp capo niêm phong ký hiệu T1 và mẫu vật chất màu xanh bám dính mặt ngoài ba đơ sôc của xe ô tô niêm phong ký hiệu T2; Phần còn lại của mặt ga lăng phía trước niêm phong ký hiệu T3 để trưng cầu giám định.

+ Kết quả khám nghiệm phương tiện là xe mô tô Honda biển số 33L7- 5413:

- Xe môtô biển số 33L7-5413, nhãn hệu HONDA, màu sơn xanh, số máy: HC08E0424011, số khung: 423979.

- Các dấu vết liên quan để lại trên phương tiện: Toàn bộ xe từ phía trước đầu xe đến phía sau của xe có bám dính nhiều vật chất bùn đất; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bung bật khớp nối so với vị trí ban đầu, mặt ngoài bị mài xước; Đầu xe bị bẻ cong, gập co chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Cánh yếm trước bên trái bị bung bật khớp nối, mặt ngoài bị mài xước sơn kích thước (30,0 x 20,0) cm. Điểm xước thấp nhất cách vị trí mặt đất 50cm khi xe được dựng thẳng, không tải, vết mài xước chiều hướng từ trước về sau; Vành bánh xe trước bị cong vênh hướng từ ngoài vào trong trục xe. Cách chân van (ngược chiều kim đồng hồ) tại nan hoa thứ 9 và 10. Vị trí cong vênh (9,0 x 3,0) cm; Bàn để chân trước bên trái bị đẩy cong có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, cách vị trí ban đầu 9,0 cm. Ốp cao su bảo vệ bị mài rách làm hở lõi thép bên trong; Cần số tiến bị bẻ cong từ trước về sau, cách vị trí ban đầu 3,0 cm; Tay xách phía sau bị cong vênh từ trái qua phải (nhìn từ phía sau về trước); Mặt ngoài bên trái của tay sách bị mài xước kích thước (40,0 x 4,0) cm; Cụm đèn phía sau của xe bị gẫy, vỡ ốp nhựa bảo vệ so với vị trí ban đầu; Chắn bùn phía sau bị gẫy, rời khỏi vị trí ban đầu. Biển số xe bị cong vênh. Đo từ vị trí đầu yên xe xuống mặt đất khi xe dựng bằng chân chống phụ là 62,0 cm (khi xe không có tải). Đo từ tâm trục bánh xe sau bên trái vuông góc xuống mặt đất khi xe được dựng bằng chân chống phụ, không tải là 22,0 cm. Tình trạng an toàn, kỹ thuật của phương tiện: Bánh lốp phía trước không còn hơi, bánh lốp sau còn hơi, không kiểm tra được hệ thống đèn, hệ thống điện do không có chìa khóa xe.

Qúa trình khám nghiệm đã thu giữ 01 số mảnh nhựa sơn niêm phong ký hiệu H1 để trưng cầu giám định.

**** Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn N:***

- Khám bên ngoài: Chiều dài tử thi: 1,66m, thể tạng trung bình. Tình trạng tử thi: khô lạnh.

+ Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng thái dương bên phải có vết xây xát, rách da kích thước (8,0 x 7,0) cm; Mi trên mắt trái có vết xây xát, rách da kích thước (3,0 x 1,0) cm; Vùng trán bên trái cách trên cung lông mày trái 8,0 cm có vết xây xát da kích thước (4,0 x 1,5) cm; Vùng đỉnh chẩm bên phải có khối sưng nề kích thước (8,0 x 5,0) cm; Vùng cằm bên trái có vết xây xát da kích thước (6,0 x 2,5) cm; Mỏm vai bên phải có vết xây xát da mài trượt kích thước (5,0 X 3,0) cm; Vùng gai chậu bên phải có vết xây xát da kích thước (6,0 x 2,5) cm; Mặt ngoài gối phải có vết xây xát da kích thước (1,0 x 1,0) cm; Mắt cá ngoài chân phải có vết xây xát da kích thước (2,5 x0,5) cm; Xây xát da rải rác toàn bộ vùng thắt lưng trong diện (15,0 x 14,0) cm; Mặt sau đùi trái có vết xây xát da bầm tím kích thước (6,0x 2,0) cm.

- Mổ tử thi: Tổ chức dưới da và cơ vùng thái dương đỉnh bên phải bị bầm, tụ máu; Chảy máu dưới màng cứng toàn bộ bán cầu não bên trái; Gãy đốt sống cổ 2, 3.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 02/KL-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Tổ chức dưới da và cơ vùng thái dương đỉnh bên phải bị bầm tụ máu. Chảy máu dưới màng cứng toàn bộ bán cầu não bên trái. Gãy đốt sống cổ 2,3. Nguyên nhân chết: Nguyễn Văn N, SN 1979, trú tại xóm Tiến Bộ, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bị tai nạn giao thông gây đa chấn thương: chấn thương gãy đốt sống cổ; chấn thương sọ não kín, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định đối với các mẫu vật chất thu giữ trên 2 phương tiện là xe mô tô và xe ô tô có cùng loại hay không.

Tại bản Kết luận giám định số 6648/C09(P4) ngày 11/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận:

+ Các mảnh nhựa dạng lưới màu đen thu tại hiện trường (ký hiệu H1) gửi giám định cùng loại với mảnh nhựa dạng lưới màu đen là phần còn lại của mặt galăng xe ô tô biển số 20A-019.33 (ký hiệu T3) gửi làm mẫu so sánh.

+ Các mảnh nhựa màu trắng được mạ kim loại màu bạc thu tại hiện trường (ký hiệu H1) gửi giám định cùng loại với mảnh nhựa màu trắng được mạ kim loại màu bạc là phần còn lại của mặt galăng xe ô tô biển số 20A-019.33 (ký hiệu T3) gửi làm mẫu so sánh.

+ Chất màu xanh bám dính tại mặt ngoài nắp capô xe ô tô biển số 20A-019.33 (ký hiệu T1) và chất màu xanh bám dính tại mặt ngoài ba đờ sốc phía trước của xe ô tô biển số 20A-019.33 (ký hiệu T2) gửi giám định quá ít, lẫn nhiều tạp chất, không đủ yếu tố giám định so sánh với sơn màu xanh thu tại ốp đuôi bên phải của xe mô tô biển số 33L7-5413 (ký hiệu M1).

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS 33L7-5413 và chiếc xe ô tô 20A-019.33 để xác định giá trị thiệt hại do tai nạn gây ra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 296 ngày 25 tháng 12 năm 2018 và số 301 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Phú Bình kết luận: giá trị thiệt hại của xe ô tô 20A-019.33 là 22.000.000 đồng và xe mô tô BKS 33L7-5413 là 1.800.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tại nạn giao thông cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định được nguyên nhân của vụ tai nạn là do Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô BKS 20A-019.33 đi trên đường sử dụng điện thoại di động, tránh xe đi ngược chiều không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn gây nên hậu quả như trên. Hành vi của Nguyễn Văn K đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của K phù hợp với lời khai của

người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 29/ CT-VKS-PB ngày 25 /01/ 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo: Nguyễn Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt **Nguyễn Văn K** từ 33 tháng đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu thiêu hủy 01 thùng cát tông được dán kín và niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an gồm:

+ 02 mảnh nhựa dạng lưới màu đen và 03 mảnh nhựa màu trắng mạ kim loại màu bạc thu tại hiện trường.

+ Vật chất màu xanh thu tại mặt ngoài của ca pô xe ô tô biển số 20A- 01933

+Chất màu xanh thu tại mặt ngoài của ba đờ sốc phía trước xe ô tô biển số 20A- 01933

+ 02 mảnh nhựa dạng lưới màu đen và mảnh nhựa màu trắng mạ kim loại màu bạc thu phần còn lại của mặt ga lăng xe ô tô biển số 20A- 01933.

+ 01 mảnh nhựa sơn màu xanh thu tại ốp đuôi bên phải xe mô tô biển số 33L7- 5413.

- Ghi nhận việc gia đình bị hại Nguyên đã nhận số tiền do bị cáo K bồi thường là 403.000.000đ.

- Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Văn G đã nhận số tiền do bị cáo K bồi thường là 15.000.000đ.

- Ghi nhận việc chị Vũ Thị T đã nhận lại một chiếc xe mô tô BKS: 33L7- 5413; 01 Đăng ký xe mô tô số 0106325 biển đăng ký33L7- 5413 và không có yêu cầu gì.

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn K đã nhận lại 01 xe ô tô nh·n hiÖu Daewoo Lacectti, loại xe: ô tô con, số chỗ ngồi: 05, màu sơn: ghi (bạc), biển số đăng ký: 20A – 019.33, số máy: D39807191, số khung: DBH 904984, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000704, biển số đăng ký: 20A – 019.33, do phòng CSGT Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/12/2011cho chủ sở hữu xe là Nguyễn Văn K; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiên giao thông cơ giới đường bộ số 3587537, do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D Sông Công, Thái Nguyên cấp ngày 01/9/2017; 01 giấy phép lái xe số 190085190791hạng B2, tên Nguyễn Văn K, sinh ngày

25/8/1978, nơi cư trú: Lương Phú,Phú Bình,Thái Nguyên do sở GTVT Thái Nguyên cấp ngày 15/3/2013; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0008832 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D Sông Công, Thái Nguyên cấp ngày 01/9/2017; 01 CMTND số 090717213 của Nguyễn Văn K.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có mặt có ý kiến nhất trí với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn K đúng như sự việc xảy ra và được chứng kiến.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 11/11/2018, tại Km 2+120 tỉnh lộ 261E thuộc xóm Diễn Cầu, xã Tân Đức, huyện P, Nguyễn Văn K có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 20A-019.33 đi theo hướng thị trấn H, huyện P đi xã Tân Đức, huyện P. Khi đang điều khiển xe ô tô K đã sử dụng điện thoại di động, tránh xe đi ngược chiều không chú ý quan sát dẫn đến xe ô tô do K điều khiển đâm va vào phần đuôi xe mô tô BKS 33L7-5413 đang đỗ ở phần lề đất sát rìa đường nhựa, trên xe có anh Nguyễn Văn N đang ngồi trên xe và anh Nguyễn Văn G đang đứng bên cạnh xe khiến xe mô tô và anh Nngồi sau yên xe văng lên phía trước, xe ô tô va chạm vào anh G khiến anh G bị ngã xuống rệ đường. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã dời khỏi hiện trường. Hậu quả: anh Nguyễn Văn N bị đa chấn thương: chấn thương gãy đốt sống cổ; chấn thương sọ não kín, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết, anh G bị

xây sát nhẹ. Xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nặng. Các phương tiện bị hư hỏng tổng giá trị bị thiệt hại là 23.800.000 đồng.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nêu trên của Nguyễn Văn K đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Nội dung: *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".*

Sau khi gây tai nạn bị cáo Nguyễn Văn K cho rằng anh N đã chết nên đã bỏ trốn, không đến trình báo sự việc đến cơ quan công an, hành vi trên đã vi phạm khoản 17, Điều 8 và điểm b khoản 1, Điều 38 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

Điều 38. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi xảy ra tai nạn giao thông.

1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách nhiệm sau đây:

... b) Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất;

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự:

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm ...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố đẻ bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 và Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen; bản thân bị cáo năm 2006 đã được tặng giấy khen của Cục trưởng cục thống kê. Cho nên, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định có nơi cư trú rõ và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyên là 403.000.000 đồng, bị hại G là 15.000.000đ. Gia đình bị hại Nguyên và anh G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

- Ghi nhận việc gia đình bị hại Nguyên đã nhận số tiền do bị cáo K bồi thường là 403.000.000đ.

- Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Văn G đã nhận số tiền do bị cáo K bồi thường là 15.000. 000đ.

- Ghi nhận việc chị Vũ Thị T đã nhận lại một chiếc xe mô tô BKS: 33L7-5413; 01 Đăng ký xe mô tô số 0106325 biển đăng ký33L7- 5413 và không có yêu cầu gì.

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn K đã nhận lại 01 xe ô tô nh·n hiÖu Daewoo Lacectti, loại xe: ô tô con, số chỗ ngồi: 05, màu sơn: ghi (bạc), biển số đăng ký: 20A – 019.33, số máy: D39807191, số khung: DBH 904984, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000704, biển số đăng ký: 20A – 019.33, do phòng CSGT Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/12/2011cho chủ sở hữu xe là Nguyễn Văn K; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiên giao thông cơ giới đường bộ số 3587537, do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D Sông Công, Thái Nguyên cấp ngày 01/9/2017; 01 giấy phép lái xe số 190085190791hangj B2, tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/8/1978, nơi cư trú: Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên, do sở GTVT Thái Nguyên cấp ngày 15/3/2013; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0008832 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D Sông Công, Thái Nguyên cấp ngày 01/9/2017; 01 CMTND số 090717213 của Nguyễn Văn K.

- Đối với vật chứng là 01 thùng cát tông được dán kín và niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an gồm:

+ 02 mảnh nhựa dạng lưới màu đen và 03 mảnh nhựa màu trắng mạ kim loại màu bạc thu tại hiện trường.

+ Vật chất màu xanh thu tại mặt ngoài của ca pô xe ô tô biển số 20A- 01933

+Chất màu xanh thu tại mặt ngoài của ba đờ sốc phía trước xe ô tô biển số 20A- 01933

+ 02 mảnh nhựa dạng lưới màu đen và mảnh nhựa màu trắng mạ kim loại màu bạc thu phần còn lại của mặt ga lăng xe ô tô biển số 20A- 01933.

+ 01 mảnh nhựa sơn màu xanh thu tại ốp đuôi bên phải xe mô tô biển số 33L7- 5413.

Xét đây là vật chứng, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về biện pháp cải tạo có phần quá nghiêm khắc, bị cáo có nhân thân tốt, được địa phương xác nhận, bản thân chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy HĐXX thấykhông cần phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và mặt khác, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn K **03** (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25 tháng 2 năm 2019)

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Lương Phú, huyện Phú Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Ghi nhận việc gia đình bị hại Nguyên đã nhận số tiền do bị cáo K bồi thường là 403.000.000đ,*(Bốn trăm linh ba triệu đồng)*

- Ghi nhận việc bị hại Nguyễn Văn G đã nhận số tiền do bị cáo K bồi thường là 15.000.000đ, *(Mười lăm triệu đồng)*

- Ghi nhận việc chị Vũ Thị T đã nhận lại một chiếc xe mô tô BKS: 33L7-5413; 01 Đăng ký xe mô tô số 0106325 biển đăng ký số 33L7- 5413 và không có yêu cầu gì.

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn K đã nhận lại 01 xe ô tô nh·n hiÖu Daewoo Lacectti, loại xe: ô tô con, số chỗ ngồi: 05, màu sơn: ghi (bạc), biển số đăng ký: 20A – 019.33, số máy: D39807191, số khung: DBH 904984, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000704, biển số đăng ký: 20A – 019.33, do phòng CSGT Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/12/2011cho chủ sở hữu xe là Nguyễn Văn K; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiên giao thông cơ giới đường bộ số 3587537, do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D Sông Công, Thái Nguyên cấp ngày 01/9/2017; 01 giấy phép lái xe số 190085190791hạng B2, tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/8/1978, nơi cư trú: Lương Phú, Phú Bình, Thái Nguyên, do sở GTVT Thái

Nguyên cấp ngày 15/3/2013; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0008832 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D Sông Công, Thái Nguyên cấp ngày 01/9/2017; 01 CMTND số 090717213 của Nguyễn Văn K.

- Tịch thu thiêu hủy 01 thùng cát tông được dán kín và niêm phong có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an gồm:

+ 02 mảnh nhựa dạng lưới màu đen và 03 mảnh nhựa màu trắng mạ kim loại màu bạc thu tại hiện trường.

+ Vật chất màu xanh thu tại mặt ngoài của ca pô xe ô tô biển số 20A- 01933

+Chất màu xanh thu tại mặt ngoài của ba đờ sốc phía trước xe ô tô biển số 20A- 01933

+ 02 mảnh nhựa dạng lưới màu đen và mảnh nhựa màu trắng mạ kim loại màu bạc thu phần còn lại của mặt ga lăng xe ô tô biển số 20A- 01933.

+ 01 mảnh nhựa sơn màu xanh thu tại ốp đuôi bên phải xe mô tô biển số 33L7- 5413.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/2/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Nguyễn Văn K), bị hại (Nguyễn Văn G), đại diện theo pháp luật của bị hại (bà Nguyễn Thị Lộc) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt đại diện hợp pháp cho bị hại (chị Vũ Thị T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn Mùi) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND huyện Phú Bình;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;*
- *CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;*
- *CC T.H.A DS huyện Phú Bình;*

- Các bị cáo;

- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.